

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ TRANG TRẠI

Phạm Sơn

Hiện nay, vấn đề trang trại đang được nhiều cấp nhiều ngành quan tâm. Vì vậy, trong hai cuộc Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản gần đây, các thông tin về trang trại đã được đưa vào nội dung cơ bản của hai cuộc Tổng điều tra trên. Tuy nhiên, do đây là vấn đề mới nên việc định ra các tiêu chí xác định trang trại còn nhiều vấn đề bất cập. Nhằm hoàn thiện hơn các tiêu chí xác định Trang trại, bài viết sẽ đi sâu vào các vấn đề sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÁC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH TRANG TRẠI

1. Một số nhận xét về Thông tư liên tịch số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK

Trong nhiều năm qua, mô hình kinh tế Trang trại đang được khẳng định là một loại hình tổ chức sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao trong lĩnh vực Nông-Lâm nghiệp và thủy sản. Vì vậy, các cơ quan tham mưu tổng hợp đã đầu tư nhiều công sức nghiên cứu và đưa ra một số tiêu chí xác định loại hình tổ chức này. Năm 2000, liên bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Tổng cục Thống kê có thông tư liên tịch 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2000 hướng dẫn tiêu chí xác định kinh tế Trang trại dựa vào 2 tiêu chí cụ thể như sau:

Một hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản được xác định là trang trại phải đạt được cả hai tiêu chí định lượng sau đây:

1.1. Giá trị sản lượng hàng hóa và dịch vụ bình quân 1 năm

- Đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung từ 40 triệu đồng trở lên.

- Đối với các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên từ 50 triệu đồng trở lên.

1.2. Quy mô sản xuất phải tương đối lớn và vượt trội so với kinh tế nông hộ tương ứng với từng ngành sản xuất và vùng kinh tế.

a. Đối với trang trại trồng trọt

(1) Trang trại trồng cây hàng năm

+ Từ 2 ha trở lên đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung

+ Từ 3 ha trở lên đối với các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên.

(2) Trang trại trồng cây lâu năm

+ Từ 3 ha trở lên đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung

+ Từ 5 ha trở lên đối với các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên

+ Trang trại trồng hồ tiêu từ 0,5 ha trở lên.

(3) Trang trại lâm nghiệp

+ Từ 10 ha trở lên đối với các vùng trong cả nước

b. Đối với trang trại chăn nuôi

(1) Chăn nuôi đại gia súc: trâu, bò, v.v...

+ Chăn nuôi sinh sản, lấy sữa có thường xuyên từ 10 con trở lên

+ Chăn nuôi lấy thịt có thường xuyên từ 50 con trở lên.

(2) Chăn nuôi gia súc: lợn, dê, v.v...

+ Chăn nuôi sinh sản có thường xuyên từ 20 con trở lên đối với dê, cừu từ 100 con trở lên.

+ Chăn nuôi lợn thịt có thường xuyên từ 100 con trở lên (không kể lợn sữa), dê thịt từ 200 con trở lên.

(3) Chăn nuôi gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng, v.v... có thường xuyên từ 2000 con trở lên (không tính số đầu con dưới 7 ngày tuổi).

c. Trang trại nuôi trồng thủy sản

- Diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản có từ 2 ha trở lên (riêng đối với nuôi tôm thịt theo kiểu công nghiệp từ 1 ha trở lên).

d. Đối với các loại sản phẩm nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản có tính chất đặc thù như: trồng hoa, cây cảnh, trồng nấm, nuôi ong, giống thủy sản và thủy đặc sản, thì tiêu chí xác định là giá trị sản lượng hàng hoá (tiêu chí 1).

Qua nghiên cứu nội dung các tiêu chí xác định trang trại trên chúng ta dễ dàng thấy rằng:

- **Thứ nhất**, việc sử dụng đồng thời cả hai tiêu chí để nhận dạng trang trại như trên gây nhiều khó khăn cho việc áp dụng. Hơn nữa, trên thực tế có nhiều hộ kinh doanh trong ngành trồng cây lâu năm như: trồng chè, cà phê, cây ăn quả khác hoặc trồng rừng với quy mô lớn nhưng trong giai đoạn kiến thiết cơ bản chưa có sản phẩm nên giá trị sản lượng hàng hoá và dịch vụ nếu có cũng không đáng kể. Và theo quy định trong Thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK những hộ kinh doanh như vậy không được tính là trang trại. Điều đó hoàn toàn không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và do đó không đáp ứng được yêu cầu quản lý của các cấp, các ngành.

- **Thứ hai**, thiếu sự thống nhất trên phạm vi cả nước. Theo quy định, cả tiêu chí giá trị sản lượng hàng hoá và dịch vụ cũng như tiêu chí quy mô sản xuất đều chia ra hai vùng:

Vùng 1: Các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung.

Vùng 2: Các tỉnh phía Nam và khu vực Tây Nguyên với mức độ cao hơn vùng 1.

Lý do cơ bản để đưa ra quy định trên là do sự khác biệt trong sự hình thành và phát triển trang trại ở từng vùng, nhằm đánh giá đúng thực chất của tình hình phát triển trang trại theo châm ngôn “giàu nhà quê không bằng ngồi lê thành phố”.

- **Thứ ba**, quá chi ly. Nếu nghiên cứu kỹ chúng ta thấy rằng riêng từng vùng có các loại trang trại sau:

+ Trồng trọt: Có 4 loại trang trại

+ Chăn nuôi: Có 5 loại trang trại

+ Nuôi trồng Thủy sản có 2 loại trang trại

+ Đối với loại hình trang trại đặc thù có 1 loại trang trại.

Tóm lại ở mỗi vùng có 12 loại trang trại. Thoạt nhìn quy định như vậy hết sức chi tiết và có tác dụng cho công tác quản lý. Nhưng nếu nghiên cứu một cách sâu sắc hơn, thấy rằng càng quy định quá chi tiết sẽ gây nhiều khó khăn cho việc nhận xét, đánh giá tình hình phát triển trang trại ở nước ta, đặc biệt trong khâu nhận dạng các loại hình trang trại.

2. Nhận xét về thông tư liên tịch số 62/TTLT/BNN-TCTK

Vì nhiều lý do, trong đó có những lý do nêu trên, nên ngày 20/05/2003, Liên bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và

phát triển nông thôn đã có thông tư liên tịch số 62/TTLT/BNN-TCTK hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại cụ thể như sau:

1. Một hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản được xác định là trang trại phải đạt được một trong hai tiêu chí về giá trị sản lượng hàng hoá, dịch vụ bình quân 1 năm, hoặc quy mô sản xuất của trang trại.

2. Đối với trang trại sản xuất tổng hợp là trang trại có nhiều sản phẩm hàng hoá của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản thì tiêu chí xác định là giá trị sản lượng hàng hoá, dịch vụ bình quân 1 năm.

3. Tiêu chí định lượng về giá trị sản lượng hàng hoá, dịch vụ bình quân 1 năm và quy mô sản xuất của trang trại được quy định trong Thông tư hướng dẫn số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23/06/2000 của Bộ Nông nghiệp và PTNN và Tổng cục Thống kê.

Qua nghiên cứu chúng tôi có một số nhận xét sau:

- *Thứ nhất*, thông tư số 62/TTLT/BNN-TCTK lần này hướng dẫn chỉ dựa vào một trong hai tiêu chí trong thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23/06/2000. Điều này đã khắc phục được nhược điểm thứ nhất tác giả đã phân tích ở trên.

- *Thứ hai*, đối với loại trang trại có nhiều loại sản phẩm hàng hoá của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chỉ sử dụng tiêu chí giá trị sản lượng hàng hoá, dịch vụ bình quân năm để xác định. Đây có thể là một quy định hợp lý, tuy nhiên chưa hoàn toàn khoa học. Điều đó sẽ được trình bày kỹ hơn trong những phần tiếp theo.

- *Thứ ba*, về mức độ (định lượng) vẫn áp dụng như thông tư liên tịch hướng dẫn tiêu chí xác định trang trại số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23/06/2000 và do đó chưa khắc phục được bất cập đã nói trên.

Tóm lại, với trách nhiệm của mình, tuy Bộ Nông nghiệp và PTNN và Tổng cục Thống kê đã có gắng định ra các tiêu chí xác định trang trại làm cơ sở cho việc thu thập các thông tin về tình hình phát triển trang trại của nước ta, đáp ứng nhu cầu thông tin cho các cấp quản lý hoạch định các chính sách thúc đẩy loại hình kinh tế trang trại phát triển. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau nên các văn bản hướng dẫn các tiêu chí trang trại ở nước ta còn bộc lộ nhiều tồn tại cần được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.

II. ĐỀ XUẤT TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH TRANG TRẠI

Để khắc phục những tồn tại như phân tích trên đây, cần phải nghiên cứu tìm ra một số tiêu chí khả dĩ để xác định hộ sản xuất nào trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản được xếp vào phạm trù “Trang trại”.

1. Tình hình tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản hiện nay.

Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở nước ta có các loại hình tổ chức sản xuất sau:

a) Các Hợp tác xã (HTX) sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

b) Các trang trại - Một loại hình tổ chức sản xuất mới đang trên đà phát triển ở khắp 64 tỉnh thành của cả nước với mục tiêu sản xuất hàng hoá quy mô lớn.

c) Kinh tế gia trại là một loại hình sản xuất hàng hoá quy mô lớn dựa chủ yếu vào lao động của các thành viên trong gia đình.

d) Hồ sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản với quy mô nhỏ với đặc điểm tự sản tự tiêu là chính. Nếu dư thừa đưa ra trao đổi ở các chợ nông thôn.

Cho đến nay, ngoài loại hình HTX sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản được quản lý một cách đầy đủ bằng Luật HTX, còn 3 hình thức còn lại tuy có vai trò lớn trong nền kinh tế nước ta, nhưng việc quản lý các loại hình này chưa đi vào nề nếp, mà điển hình là việc nhận dạng các trang trại như phân tích trên còn nhiều chỗ bất cập.

2. Những thông tin cơ bản phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của các tổ chức sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Cũng như bất kỳ tổ chức sản xuất kinh doanh nào, khi xem xét đánh giá tình hình, các cơ quan quản lý điều hành và hoạch định chính sách đều quan tâm đến các nhóm chỉ tiêu sau:

a) Quy mô sản xuất: Được thể hiện qua diện tích đất canh tác được sử dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị trồng trọt, hoặc số lượng đàn gia súc, gia cầm,...đối với các đơn vị chăn nuôi.

b) Giá trị tài sản gồm:

- Tài sản cố định như nhà cửa, trang thiết bị máy móc phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Tài sản lưu động gồm giá trị hàng hoá tồn kho, tiền gửi ngân hàng, các khoản nợ của khách hàng...

c) Lao động: Bao gồm cả lao động trực tiếp và lao động gián tiếp: là người nhà của chủ trang trại và lao động thuê ngoài thường xuyên, không tính lao động thuê theo thời vụ.

d) Kết quả sản xuất kinh doanh: gồm giá trị hàng hoá và dịch vụ.

e) Hiệu quả: Thông thường là lợi nhuận thu được hàng năm.

Khi nghiên cứu tất cả các nhóm thông tin về các tổ chức sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản dễ dàng nhận thấy rằng các chỉ tiêu đều có quan hệ mật thiết với chỉ tiêu số lượng lao động sử dụng trong các đơn vị. Đặc biệt là lao động thuê thường xuyên. Vì (1) Một số chủ trang trại có quy mô lớn, lao động trong gia đình không đảm đương được nên cần thuê thêm lao động; (2) Muốn thuê lao động chủ trang trại phải có nguồn vốn lớn; (3) Trang trại làm ăn có hiệu quả; (4) Có sử dụng nhiều công cụ và phương tiện sản xuất đòi hỏi phải có tay nghề; (5) Tổ chức sản xuất phức tạp phải có trình độ quản lý.

Từ những phân tích trên, chúng ta thấy tiêu chí xác định trang trại phải dựa vào số lượng lao động thuê thường xuyên làm căn cứ là phù hợp nhất. Hơn nữa, việc dựa vào tiêu chí này để xác định trang trại sẽ khắc phục được tình trạng thiếu tính thống nhất giữa các vùng và các loại hình trang trại như đã phân tích ở trên. **(tiếp theo trang 34)**

3. Tiêu chí để xác định trang trại

Như trên đã phân tích, tiêu chí để xác định trang trại là số lao động thuê ngoài thường xuyên. Một câu hỏi đặt ra là một gia trại có thuê bao nhiêu lao động ngoài thường xuyên được công nhận là trang trại?

Qua nghiên cứu tình hình tổ chức sản xuất của các loại hình trang trại ở nước ta có thể đưa ra mức thuê lao động thường xuyên từ 3 người trở lên là trang trại vì:

(1) Nếu thuê mướn lao động thường xuyên 1-2 người chưa đủ, vì một hộ gia đình thuê thường xuyên một người làm giúp việc và một người bảo vệ trông nom vườn tược;

(2) Chỉ thuê 1-2 lao động, chứng tỏ quy mô sản xuất và hiệu quả sản xuất của gia trại chưa đạt đến trình độ sản xuất lớn;

(3) Nguồn vốn của chủ gia trại còn ít và đặc biệt quá trình sản xuất còn ở mức thấp, chưa sử dụng nhiều tiến bộ khoa học.

III. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ

Vấn đề tiêu chí xác định một loại hình tổ chức sản xuất mới trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là việc làm hết sức cấp thiết hiện nay. Do vậy việc liên Bộ Nông

ng nghiệp, Tổng cục Thống kê đưa ra Thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK và năm 2003 có Thông tư số 62/2003/TTLT/BNN-TCTK sửa đổi tiêu chí xác định trang trại theo Thông tư 69/2000/TTLT/BNN-TCTK. Nhưng qua phân tích trên đây thấy còn bộc lộ nhiều nhược điểm và vì vậy chúng tôi đã đưa ra tiêu chí mới. Vì đây là vấn đề mới phức tạp nên cần tiến hành nghiên cứu bổ sung thêm.

Trên đây là một số ý kiến đề xuất về tiêu chí trang trại, mong được sự đóng góp ý kiến của độc giả xa gần■

Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2000 Liên bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn tiêu chí xác định trang trại ở Việt Nam.

2. Thông tư số 62/2003/TTLT/BNN-TCTK ngày 20 tháng 5 năm 2003 Liên bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn một số điểm sửa đổi Thông tư số 69/2000/TTLT/BNN-TCTK về tiêu chí xác định trang trại.